

# DỊCH KHẨU NGỮ THÔNG TỤC (sử dụng ngữ liệu trong bản dịch “Số phận con người” (M. Sôlôkhốp) của Nguyễn Duy Bình)

TS. Trịnh Thị Phan Anh

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN

Tel: 0904.233.798

E-mail: trphananh@yahoo.com

## Tóm Tắt

*Khẩu ngữ thông tục là gì? Lý do nào khiến thứ ngôn ngữ đặc biệt này không phải lúc nào cũng được coi trọng đúng mức, nhất là trong lĩnh vực dịch thuật. Phải dịch khẩu ngữ thông tục như thế nào? Có cần thiết và có nên trung lập hóa từ ngữ thông tục hay không? Đó là những vấn đề mà tác giả bài viết quan tâm và tìm lời giải đáp.*

*Từ khóa: khẩu ngữ, khẩu ngữ bình dân, từ thông tục, dịch từ thông tục*

Khẩu ngữ thông tục là một vấn đề cho đến nay vẫn chưa được các nhà ngôn ngữ nhìn nhận một cách thống nhất, cũng như chưa trở thành đối tượng của những nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện. Điều này có rất nhiều cách lý giải, nhưng trước hết phải kể đến tính chất đặc biệt phức tạp của chính khẩu ngữ thông tục. Sau nữa, trong giới Nga ngữ học từ rất lâu đã có một quan điểm khá phổ biến cho rằng khẩu ngữ thông tục là một hiện tượng tiêu cực của ngôn ngữ, không cần và không đáng phải nghiên cứu nghiêm túc.

Việc coi nhẹ một cách vô căn cứ khẩu ngữ thông tục đã dẫn đến những bất cập trong dịch thuật thứ ngôn ngữ bình dân vốn rất giàu sắc thái biểu cảm này.

Trước khi bàn về dịch thuật khẩu ngữ thông tục, cần hiểu chính xác thế nào là khẩu ngữ thông tục và chức năng ngôn ngữ của nó là gì.

Theo Đại từ điển bách khoa toàn thư Kiril và Mêphôdi 2003, khẩu ngữ thông tục là những từ, ngữ, các hình thái và cấu trúc ngữ pháp, các cách phát âm không đúng với chuẩn mực của ngôn ngữ văn học và mang sắc thái văn phong thấp, thường thấy trong lời nói của những người có học vấn thấp.

Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến phân biệt khẩu ngữ thông tục với ngôn ngữ nói nói chung và gọi nó là ngôn ngữ “đời thường”, chưa được chọn lọc kỹ và trau dồi cẩn thận, ít gắn với những chuẩn mực nguyên tắc (Mai Ngọc Chừ; Vũ Đức Nghiệu & Hoàng Trọng Phiến. Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt. Nxb Giáo dục, H., 1997).

Trong bài viết của chúng tôi khẩu ngữ thông tục được hiểu một cách cụ thể là:

1) tất cả những từ hoặc cụm từ thuộc văn phong thông tục (низкие коллоквиализмы), chẳng hạn như: морда, баба, хворь, рубать, жрать, лопать;

2) từ ngữ tục (вульгаризмы), ví dụ: *сука, сукин сын*;

3) từ, ngữ lóng (сленгизмы, жаргонизмы, аргo), ví dụ: *крутой, ящик, ужастик, хвост, скачать, мокрое дело*;

4) thổ ngữ, tiếng địa phương (диалекты hay говоры), ví dụ: thổ ngữ Тамбốp: *снежура* (сильный снег), *первясна* (начало весны), thổ ngữ Pхсốp: *моросичка* (мелкий дождь);

5) những từ ngữ không đúng với chuẩn mực ngôn ngữ văn học về phương diện ngữ âm, cấu tạo từ hay ngữ pháp, ví dụ: *сымать* (снимать), *легость* (легкость), *слаже* (слаще), *ляжу* (лягу - лечь), *по/игратья* (по/играть), *мужчинское* (мужское), *огромадный* (огромный или громадный), *скучать по нем* (скучать по нему), *с тысяча девятьсотого года* (с тысяча девятисотого года)...

Tuy ít nhiều "phóng túng" về mặt chuẩn tắc (như Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến đã nhận xét trong *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*), nhóm 1 gần với ngôn ngữ văn học chuẩn mực nhất và được cả xã hội thừa nhận. Phần lớn số từ ngữ này đã được đưa vào từ điển.

Khác với nhóm 1, nhóm 2 bao gồm các từ ngữ tục có tính biểu cảm cao, từ bất nhã, thiếu lịch sự cho đến cực kỳ bất nhã hoặc thậm chí là tục tĩu.

Từ ngữ lóng thuộc nhóm 3 được hiểu là từ vựng riêng biệt của một nhóm, một nghề, hoặc một giai tầng xã hội với những nét đặc trưng như phi nghi thức, tạm thời và bất ổn định. Chẳng hạn, có tiếng lóng của giới diễn viên, nhạc công, của học sinh sinh viên, vận động viên thể thao, của giới công nghệ thông tin, tội phạm v.v...

Thổ ngữ (nhóm 4) là những từ thuộc một phương ngữ (tiếng địa phương) nào đó và chỉ phổ biến trong phạm vi lãnh thổ địa phương đó mà thôi.

Đa phần từ ngữ thông tục có từ cùng nghĩa ở lớp từ vựng trung lập. Với tính biểu cảm cao, từ ngữ thông tục là phương tiện tu từ hữu hiệu đem lại cho lời nói các sắc thái tình cảm khác nhau - từ hài hước, khinh mạn, mỉa mai cho đến thô lỗ, tục tĩu v.v...

Tác phẩm "Số phận con người" của Sôlôkhốp là nơi hội tụ một số lượng lớn các từ ngữ thông tục thuộc cả 5 nhóm nói trên. Điều này cũng dễ hiểu bởi phần lớn tác phẩm là lời tự sự của một người lao động Xô viết bình dị và ít học, một người đã đi qua cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, bị bắt làm tù binh, đã nếm trải đủ mùi đắng cay của một số phận nghiệt ngã, đã mất mát và đau đớn đến tột cùng, nhưng vẫn kiên cường sống và giữ vẹn nguyên một tấm lòng ấm áp, nhân hậu. Qua bản dịch của Nguyễn Duy Bình, chúng tôi muốn tìm hiểu những phương thức truyền đạt khẩu ngữ thông tục từ tiếng Nga sang tiếng Việt với tất cả sự phong phú, đa dạng và phức tạp của chúng.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, tác giả bài viết này không đặt mục đích đánh giá hay hiệu đính bản dịch. Điều chúng tôi quan tâm là những nét đặc trưng của dịch khẩu ngữ thông tục, mà chính xác hơn là những khó khăn trong việc dùng một ngôn ngữ khác để tái tạo những yếu tố văn hóa dân tộc, những sắc thái biểu cảm tinh tế chứa đựng trong lớp từ ngữ khá đặc biệt này, để giúp các độc giả vốn thuộc về một nền văn hóa hoàn toàn khác, với vốn kiến thức nền và những trải nghiệm cuộc sống hoàn toàn khác, có thể cảm nhận nguyên bản một cách đầy đủ và chính xác nhất.

Dịch từ ngữ thông tục bằng một từ ngữ thông tục tương đương luôn là mơ ước của tất cả những ai đánh giá đúng vai trò của những đơn vị ngôn ngữ “ngoài chuẩn mực” này. Thậm chí, một số nhà nghiên cứu dịch thuật cực đoan còn cho rằng: “Khẩu ngữ thông tục, dù là của ngôn ngữ nào, cũng chỉ có thể dịch bằng khẩu ngữ thông tục của một ngôn ngữ khác” (O.I. Сенковский (Барона Брамбеуса). Одиссея и ее переводы // Библиотека для чтения). Đây là cách mà dịch giả có thể chuyển tải tối đa đến người đọc không chỉ nội dung, mà cả những đặc điểm văn phong của nguyên tác. Và trên hết, cách dịch này cho phép độc giả có được cảm nhận gần với cảm nhận khi đọc nguyên tác nhất.

Rất nhiều ví dụ trong bản dịch “Số phận con người” của Nguyễn Duy Bình cho thấy điều này:

Хозяином оказался, сукин сын! - *Đồ chó đẻ*, cứ như nó là ông chủ! (tr. 46-47).

А лагерная охрана каждый день пьет, песни горланят, радуются, ликуют. - Còn lũ lính gác thì cứ ngày ngày chè chén, *hát rống* lên, hí hửng (tr. 68-69).

К этому времени наши уже *своротили* Германии скулу набок... - Hồi này quân ta đã *quai* cho bọn Đức liếng xiếng... (tr. 82-83).

Спереди у него над воротником мундира три подбородка висят и позади на шее три *толстючих* складки. - Nhìn đằng trước thì chất lên cổ áo là cái cằm ba ngấn béo sệ, nhìn đằng sau thì trên gáy là ba nếp thịt *múp múp* (tr.84-85).

Этакий маленький *оборвыш*: личико все в арбузном соку... - Thành bé *rách buot xo mớ*r. Mặt mũi thì bê bết nước dưa đỏ... (tr. 106-107).

Tuy nhiên, không phải lúc nào các dịch giả cũng có thể tìm được phương án chuyển ngữ tối ưu cho từ ngữ thông tục, bởi không phải từ ngữ thông tục nào cũng có tương đương ở mảng từ vựng thông tục trong ngôn ngữ đích. Lựa chọn văn phong trung lập để dịch khẩu ngữ thông tục đồng nghĩa với việc chấp nhận những mất mát nhất định về mặt ngữ nghĩa, văn phong hay cảm xúc. Các dịch giả có kinh nghiệm đã dùng rất nhiều cách để “đền bù” cho sự thiếu hụt bất khả kháng này. Một trong những cách thông dụng nhất là dịch một từ ngữ trung lập khác của nguyên tác bằng từ ngữ thông tục trong ngôn ngữ đích. Cách dịch này vì thế mà được gọi là dịch “đền bù” (compensation). Bằng cách này, dịch giả vẫn có thể giữ cho bản dịch có được sắc thái thông tục như nguyên tác. Phương pháp này cũng được các dịch giả Việt Nam, trong đó có Nguyễn Duy Bình, sử dụng rộng rãi:

Намял в ладонях зерен, *пожевал* немного и в карманы насыпал про запас и вот слышу собачий *брех*, и мотоцикл трещит... - Tôi vò một nắm lúa trong lòng bàn tay, *nhá* một ít và bỏ một ít vào túi để dành, bỗng nghe *tiếng chó sủa* và tiếng mô tô xình xịch... (tr. 62-63).

Ở ví dụ này, từ thông tục *брех* được dịch bằng từ trung lập *tiếng* (chó) *sủa*. Nhưng đổi lại, từ trung lập *пожевал* lại có tương đương là từ thông tục *nhá*. Nhờ có sự “đền bù” này mà bản dịch vẫn tái tạo được ngôn ngữ bình dân, mộc mạc của nhân vật.

Tương tự với các cặp từ tương đương *жрать* (thông tục) – *ăn* (trung lập); *жует* (văn phong nói) – *nhồm nhồm* (thông tục); *потягивает* (văn phong nói) - *tu* (thông tục) trong ví dụ sau:

Ходит, пыхтит, как паровоз, а *жрать* сядет - только держись! Целый день, бывало, *жует* да коньяк из фляжки *потягивает*. - Hấn bước đi, thở phì phò cứ như là đầu tàu hỏa,

còn ngồi vào ăn thì khỏi phải nói! Suốt ngày *mồm cứ nhồm nhoàm*, rượu cô nhắc thì cầm cả chai *tu* luôn (tr. 84-85).

Hay các cặp *сгодится* (thông tục) – *có ích* (trung lập), *толстяк* (văn phong nói) – *thằng i* (thông tục) trong ví dụ:

И надо не одному мне бежать, а прихватить с собою и моего ТОЛСТЯКА, он нашим *сгодится!*» - Nhưng không nên chỉ chạy một mình, cần phải tóm *thằng i* này theo, hẳn sẽ có ích cho quân mình đấy! (tr. 86-87).

Có thể nói, dịch khẩu ngữ thông tục bằng phương pháp đền bù là một cách chuyển ngữ hết sức mềm dẻo và hữu hiệu, bởi có thể áp dụng cho hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, nó cũng đòi hỏi dịch giả phải biết giới hạn để đảm bảo tính chân xác của bản dịch.

Nhưng, cái mà chúng tôi cho là đáng bàn nhất trong dịch thuật khẩu ngữ thông tục hiện nay chính là sự đánh giá không đúng mức vị trí của mảng từ vựng này. Trung lập hóa từ ngữ thông tục, các dịch giả đã vô tình đánh mất những sắc màu sinh động mà chúng mang lại cho văn bản gốc, khiến bản dịch trở nên thiếu sức sống, không còn khả năng tác động lên cảm xúc của độc giả. Cảm nhận khi đọc bản dịch chau truốt và lịch lãm hẳn không thể giống với cảm nhận khi đọc nguyên tác thô mộc và phóng túng.

Phản đối quan điểm trung lập hóa ngôn ngữ thông tục trong dịch thuật, Cócnhêi Trucốpxki đã đưa ra rất nhiều dẫn chứng cho thấy những bất cập của cách chuyển ngữ này, trong đó ông có đề cập đến năm bản dịch truyện vừa «Один день Ивана Денисовича» (Một ngày của Ivan Đênhixóvích, tác giả Alếchxanđơ Xôngienhítxin) sang tiếng Anh của năm dịch giả khác nhau. Theo ông, cả năm bản dịch đều giống nhau ở một thứ văn biên bản nhạt nhẽo, không màu, không vị [Корней Чуковский. Собрание сочинений в 15 т. Т. 3: - Высокое искусство". - М., Терра - Книжный клуб, 2001]. Các dịch giả này cho rằng quan trọng nhất là cốt truyện, chứ không phải văn phong.

Ngoài ra, phần lớn các dịch giả vẫn còn e ngại mảng từ vựng thông tục mà họ cho là thô thiển và thiếu thẩm mỹ. Và đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến họ không muốn đưa từ ngữ thông tục vào các bản dịch của mình.

Bản dịch "Số phận con người" của Nguyễn Duy Bình cũng không phải là ngoại lệ. Chẳng hạn, trong câu "Давай-ка лучше моего *крепачка* закурим" (tr. 14) từ thông tục *крепачка* (chứ không phải *крепкого табака!*) làm cho lời nói của nhân vật trở nên hết sức mộc mạc, tình cảm và sinh động. Nhưng đặc thù văn phong này đã không được chuyển tải đến độc giả Việt Nam, bởi lựa chọn của dịch giả là các từ trung lập, chúng có vẻ "an toàn" hơn, nhưng cũng bởi thế mà có phần khô khan hơn: "Tốt hơn là hãy *hút* thứ *thuốc lá nặng* này của tôi" (tr. 15). Phải chăng trong tình huống này vẫn cứ nên lấy thông tục mà dịch thông tục: "Thà *chơi loại nặng* của tôi còn hơn". Cái cần dịch không chỉ là nội dung, cái cần dịch là cả cảm xúc và cảm nhận.

Hay như câu: "Шагнуло нас семь человек бывшей *шоферни*" (tr. 82) được dịch là: "Bảy người chúng tôi trước kia đã *làm nghề lái xe* bèn bước lên" (tr. 83). Thử làm thêm một công đoạn nữa là dịch ngược câu tiếng Việt sang tiếng Nga: "Шагнуло нас семь человек – бывших *водителей*", và chúng ta đã không còn nhận ra câu nói hết sức dân dã của nhân vật nữa. Việc khắc họa tính cách nhân vật bằng lời nói vốn là một trong những phương tiện mô tả hữu hiệu nhất. Bỏ qua điều này cũng đồng nghĩa với việc biến những con người sống động bằng xương

bằng thị thành những hình nhân nhạt nhẽo, đơn điệu. Chúng tôi cho rằng, lựa chọn một từ thông tục trong tiếng Việt để chuyển ngữ từ thông tục *шоферни* sẽ hợp lý hơn và khiến cho bản dịch gần với nguyên tác hơn: “Bảy người *trong cánh xế cũ* chúng tôi bèn bước lên”.

Ví dụ trên không phải là trường hợp duy nhất cho thấy dịch giả coi trọng việc chuyển tải thông tin đơn thuần hơn là tái tạo lại cái vỏ độc đáo chứa đựng thông tin ấy. Đọc bản dịch “Tôi nhanh nhẹn mặc bộ quân phục Đức, đội mũ ca lô vào, xong mở máy cho xe chạy thẳng về phía đất đang rung chuyển, chiến sự đang triển khai” (tr. 88-89), độc giả hẳn sẽ có cảm giác đây là lời kể của một trí thức, bởi nó được thể hiện bằng một thứ ngôn ngữ chuẩn mực, không tì vết, khác hẳn với ngôn ngữ hết sức mộc mạc và bình dân của một nông dân, một người lính lái xe trong nguyên tác «Скоренько *напялил* на себя мундир и пилотку, ну, и *погнал* машину напрямиком туда, где земля гудит, где бой идет». Giữa bản dịch và nguyên tác hình thành một khoảng cách không nhỏ, do dịch giả đã thay toàn bộ những từ ngữ thuộc văn phong nói (*скоренько, ну, и, напрямиком*) và văn phong thông tục (*напялил, погнал*) bằng từ ngữ trung lập. Nếu chức năng của khẩu ngữ thông tục ở đây được đánh giá đúng mức hơn, thì độc giả đã có thể cảm nhận được rõ hơn sức sống và sức lôi cuốn của lời nói nhân vật: “Tôi *xỏ gáp* bộ quân phục, *chúp vôi* chiếc ca lô, rồi *đánh xe* chạy thẳng về phía mặt đất đang rung chuyển, về phía có chiến trận”.

Trong tác phẩm “Số phận con người” còn có thể bắt gặp rất nhiều từ ngữ bị phát âm sai, cấu tạo sai, biến cách sai, hoặc được sử dụng không đúng với các quy tắc cú pháp hay kết hợp từ. Tuy nhiên, tính chất phi chuẩn mực của nhóm từ ngữ thông tục này hoàn toàn không được phản ánh trong bản dịch, sắc thái thông tục của nguyên tác vì thế cũng không còn. Chúng ta hãy so sánh:

Нет, не *мужчинское* это дело с такими пассажирами путешествовать, да еще походным порядком. – Không, đi du lịch với loại khách kiểu này đã chẳng phải việc của *đàn ông*, còn nói gì đến chuyện đi đều bước nữa (tr. 12-13).

Thay vì từ *мужское* chuẩn mực, nhân vật của “Số phận con người” lại dùng *мужчинское* là một phương án cấu tạo từ sai quy tắc. Vậy tại sao trong bản dịch không phải là một từ tương đương thuộc khẩu ngữ bình dân, như *cánh đàn ông đàn ông* chẳng hạn, mà lại là một từ trung lập và đúng chuẩn mực như *đàn ông*? Đặc điểm ngôn ngữ của nhân vật – kiểu nói thô, mộc, chất phác của một người ít học, đã không được thể hiện trong bản dịch, thì lấy gì để đảm bảo là cảm nhận của độc giả về nhân vật sẽ không bị sai lệch?

Một ví dụ khác:

Сак я уроженец Воронежской губернии, с тысяча *девятисотого* года рождения. В голодный двадцать второй год подался на Кубань, *ишачить* на кулаков, потому и уцелел. – Tôi sinh trưởng ở tỉnh Varônhet *năm một nghìn chín trăm*. Năm hai mươi hai đói kém, tôi trôi dạt tới Kuban *làm thuê* cho bọn cu lắc nên mới sống sót (tr. 20-21).

Đọc nguyên tác có thể dễ dàng nhận thấy những sai lệch so với chuẩn mực ngữ pháp trong lời nói của nhân vật: thay vì nói đúng *тысяча девятисотого года рождения*, nhân vật nói *с тысяча девятисотого года рождения*. Nhưng chi tiết này đã không được phản ánh trong bản dịch. Đó là chưa nói đến việc từ thông tục *ишачить* cũng được chuyển ngữ bằng một từ trung lập thiếu bản sắc là *làm thuê*. Với cách nói chau chuốt và chuẩn mực, nhân vật được khắc họa

đã không còn là người đàn ông cũ kỹ, cày thuê cuốc mướn và ăn nói quê kệch, sai văn phạm. Tại sao con người quê kệch ấy lại không thể kể về đời mình với độc giả Việt Nam như thế này: "Tôi người Varônhet, *để năm ngàn chín trăm. Đạn đỏi năm hăm hai*, tôi dạt xuống tận Cuban *làm trâu làm ngựa* cho bọn cu lắc nên mới sống sót". Chí ít thì trong bản dịch này với cụm từ chưa đúng chuẩn mực ngữ pháp tiếng Việt *ngàn chín trăm* và các cụm từ thông tục *đạn đỏi năm hăm hai, làm trâu làm ngựa* cũng đã phần nào tái tạo được sắc thái thông tục của văn bản gốc.

Những hạn chế của bản dịch do dịch giả coi nhẹ hoặc hoàn toàn bỏ qua khẩu ngữ thông tục được minh họa rõ nét nhất trong ví dụ sau:

«- *Здорово, браток!*

- *Здравствуй.* – Я пожал протянутую мне большую, черствую руку

Мужчина наклонился к мальчику, сказал:

- Поздоровайся с дядей, *сыннок*. Он, *видать*, такой же *шофер*, как и твой *папанька*. Только мы с тобой на грузовой *ездили*, а он вот эту маленькую машину *гоняет*».

"- *Chào anh!*

- *Chào anh.* – Tôi xiết chặt bàn tay to lớn sần sùi chìa ra cho tôi

Anh ta cúi xuống em bé, nói:

- Chào bác đi con, con xem, bác ấy cũng là lái xe như bố con đấy. Chỉ có điều là bố con mình *lái* xe tải còn bác ấy *lái* chiếc xe con này" (tr. 10-11).

Đối với độc giả Việt Nam hai cách chào *Здравствуй* và *Здорово* có vẻ hoàn toàn như nhau bởi chúng đều được dịch là *Chào anh*; hai từ *ездить* và *гонять* cũng chẳng có gì khác nhau bởi chúng cùng có chung một từ tương đương trong tiếng Việt là *lái*. Ngoài *здорово* và *гонять*, sắc thái thông tục của các từ khác trong văn bản gốc như *браток, сыннок, видать, шофёр, папанька* cũng không được phản ánh trong bản dịch. Cả đoạn dịch không có một chi tiết nào khiến độc giả có thể đoán ra rằng đây là lời nói của một người lao động ít học, một con người thô ráp từ hình dạng đến ngôn từ. Bằng một trăm phần trăm "chất liệu" trung lập, bản dịch tưởng như rất chính xác ấy đã thành công trong việc giết chết nhân vật của tác phẩm với tất cả những gì rất riêng và rất thực của họ. Những câu chữ đúng chuẩn mực trong bản dịch có thể gắn vào miệng bất kỳ ai - kỹ sư, bác sỹ hay giáo viên, bởi chúng không màu, không mùi, không vị. Vậy một bản dịch còn có thể được coi là chính xác hay không, nếu như nó không tái tạo được những đặc điểm văn phong của nguyên tác?

Nếu mối quan tâm của dịch giả không chỉ là dịch nội dung, mà còn là chuyển tải cảm xúc, tác động của nguyên tác lên độc giả, thì hẳn ông sẽ phải có một sự lựa chọn khác. Chẳng hạn:

"- *Khỏe chứ, anh bạn?*

- Chào anh. – Tôi xiết chặt bàn tay to lớn sần sùi chìa ra cho tôi.

Người đàn ông cúi xuống thằng bé, nói:

- Nào, *con giai*, chào bác đi con. Bác ấy *hắn cũng là dân xế* như bố đấy. *Cơ mà* bố con mình thì lái xe tải, còn bác ấy lại *chạy* chiếc xe con con này".

Nhicôlai Giabalótxki đã rất xác đáng khi cho rằng: "Trơn tru và chuẩn mực là kẻ thù đặc biệt của chúng ta. Lối viết trơn tru và chuẩn mực nói lên sự đứng đưng vô tình của trái tim và

sự coi thường, rẻ rúng độc giả” [Н. Заболоцкий. Заметки переводчика. - В кн.: Мастерство перевода. М., 1959, с. 252].

Cócnhêi Trucốpxki cũng viết: tái tạo một văn bản có khẩu ngữ thông tục bằng một bản dịch trung lập, trơn tru và chuẩn mực, tức là dịch giả đã mang đến cho người đọc một thứ sản phẩm na ná như “bản dịch tin”, “bản dịch-chưng cất” hay “bản dịch-biên bản”, chứ tuyệt nhiên không phải là một tác phẩm nghệ thuật [Корней Чуковский. Собрание сочинений в 15 т. Т. 3: - Высокое искусство”. - М., Терра - Книжный клуб, 2001].

Trong lĩnh vực dịch thuật khẩu ngữ thông tục vốn là một mảng từ vựng đặc biệt phức tạp, không thể có những quy tắc chung và đồng loạt. Cũng không thể có những công thức vạn năng, bởi chúng ta đang nói đến nghệ thuật. Tất cả đều phụ thuộc vào từng trường hợp riêng, từng trường hợp cụ thể.

Xét cho cùng, yếu tố quyết định số phận một bản dịch bao giờ cũng là tài năng, là văn hóa tinh thần, là gu thẩm mỹ và khả năng ứng biến của dịch giả.

## **Tài Liệu THAM KH ẢO**

1. Заболоцкий Н. Заметки переводчика. - В кн.: Мастерство перевода. - М., 1959.
2. Сенковский О.И. (Барона Брамбеуса). Одиссея и ее переводы // Библиотека для чтения.
3. Федоров А.В. Основы общей теории перевода (лингвистические проблемы): для ин-тов и фак-тов иностр. языков. Учеб. пособие. – 5-е изд. – СПб.: Филологический факультет СПбГУ; М.: ООО «Издательский дом «ФИЛОЛОГИЯ ТРИ», 2002. - 416 с.
4. Чуковский К. Собрание сочинений в 15 т. Т. 3: - Высокое искусство. - М., Терра - Книжный клуб, 2001.
5. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu & Hoàng Trọng Phiến. Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt. Nxb Giáo dục. - H., 1997.